

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM P
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM P, TỈNH QUẢNG N

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Loan.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Trần Ngọc Chiến

2- Bà Lê Thị Thanh Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/8/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2022/TLST-HS ngày 24/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXX-HS ngày 22/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T (tên gọi khác: không), giới tính: nam; sinh năm 1981 tại Cẩm P, Quảng N. Nơi cư trú: tổ 5, khu 1, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn Quý (đã chết) và bà Vũ Thị Thưa; có vợ: Nguyễn Thị Hương và có 04 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/4/2014, Công an phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P xử phạt hành chính về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”. Bị bắt ngày 14/4/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng N - có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* anh Nguyễn Quang Kh; sinh năm 1985; nơi cư trú: khu 5, phường Yên Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng N - vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Huy Hg; sinh năm 1996; nơi cư trú: xóm 1, xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng N - vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

Anh Hg Văn Dương; sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn An Vĩ, xã Đ Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình - vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* anh Nguyễn Văn Hạnh (sinh năm 1998; nơi cư trú: xóm 1, xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng N). Chị Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn Đào Yên, xã Hồng Thái, huyện An Dương, TP Hải Phòng). Anh Hg Văn Tr (sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm 3, xã Tiền Phong, thị xã

Quảng Yên, tỉnh Quảng N). Anh Dương Cao Lâm (sinh năm 1977; nơi cư trú: xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) – đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn T và Nguyễn Đức H (nơi cư trú: thôn Bình Hải, xã Ngọc Vũng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N) là họ hàng, đều không có công ăn việc và thu nhập ổn định. Từ khoảng tháng 1/2021 T và Hg đã bàn bạc thống nhất cùng nhau đi cưỡng đoạt tiền của các tàu thuyền neo đậu trên biển khu vực cảng Cửa Ô thuộc phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P bằng thủ đoạn “Thu tiền an N”. Hàng ngày vào các buổi chiều, Lê Văn T và Nguyễn Đức H đi đến bến đò khu vực cảng Cửa Ô rồi thuê bà Nguyễn Thị Đ hoặc ông Hg Văn Tr lái đò chở đến các tàu neo đậu trên biển trong khu vực cảng Cửa Ô để cưỡng đoạt tiền. Khi đến các tàu T, H yêu cầu thuyền viên trên tàu nộp tiền an N với số tiền 200.000đồng/01 tàu/01 lượt neo đậu. Một lượt neo đậu được T, H tính từ lúc tàu vào cảng neo đậu đến khi tàu rời đi khỏi cảng. T, H còn in sẵn hợp đồng trông coi phương tiện để sử dụng khi đi thu tiền. Trên thực tế các tàu, thuyền neo đậu trên biển khu vực cảng Cửa Ô không thuê T, H bảo vệ trông coi. Bản thân T, H không có chức năng nhiệm vụ, không được cấp phép trông coi tàu, thuyền trên biển. Thuyền viên trên các tàu đều là người ở địa phương khác đến làm ăn sinh sống trên sông nước nên rất sợ T, H mặc dù đều biết cả hai thu tiền trái pháp luật và chỉ thu tiền chứ không trông coi gì. Vì thuyền viên trên các tàu đều rất sợ nếu không nộp tiền họ sẽ bị trộm cắp tài sản, bị cắt dây neo hoặc sẽ bị đe dọa nên buộc họ phải nộp tiền cho T, H.

Những lần nhóm T, H thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản cụ thể như sau: vào buổi chiều ngày 17/3/2021, T cùng H đi đến bến đò khu vực cảng Cửa Ô thuộc thành phố Cẩm P thuê bà Nguyễn Thị Đ để đi thu tiền các tàu, thuyền. Khi đến tàu mang số đăng ký QN-8705, T ở dưới đò còn H lên tàu và yêu cầu anh Nguyễn Quang Kh là thuyền phó của tàu đóng 200.000đồng tiền “An N”, anh Kh sợ nếu không đóng theo yêu cầu của H thì sẽ bị nhóm của H gây khó khăn, nên đã đưa 200.000đồng cho H. Đến ngày 26/4/2021, T thuê đò của anh Hg Văn Tr đi thu tiền của các tàu, thuyền. T lên tàu mang biển kiểm soát QN-8705 yêu cầu đóng tiền “An N”. Anh Nguyễn Huy Hg là thuyền viên của tàu đã phải nộp cho T 200.000đồng. Sau đó T tiếp tục đi đến tàu mang biển kiểm soát HP-4801, T lên tàu gặp anh Hg Văn Dương là thủy thủ của tàu và thu của anh Dương 200.000đồng.

Nguyễn Đức H có lời khai: “Sau khi thu tiền của anh Kh, H đưa cho anh Kh 01 Hợp đồng trông coi phương tiện. H nói có vấn đề gì thì gọi điện theo số điện thoại ghi trên hợp đồng. Từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021, H đã đi thu tiền cùng với T 04 lần được 12 tàu, nhưng H chỉ nhớ tàu QN 8705. Số tiền thu được do T giữ và phân chia cho H, H đã ăn tiêu hết”. Tại biên bản nhận dạng ngày 21/7/2021 Nguyễn Đức H nhận dạng được Lê Văn T qua ảnh và xác định Lê Văn T là người cùng H đi thu tiền neo đậu trên biển khu vực cảng Cửa Ô, thành phố Cẩm P từ khoảng thời gian tháng 01 năm 2021 đến tháng 4 năm 2021. Trong đó ngày 17/3/2021 Lê Văn T đi cùng H thu tiền an N của tàu QN-8705. Biên bản

nhận dạng phương tiện ngày 26/8/2021 Nguyễn Đức H và Lê Văn T đã nhận dạng được tàu QN 8705 - là phương tiện mà H và T đã lên và thực hiện hành vi thu tiền ngày 17/3/2021.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 đoạn video có âm thanh ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức H và Lê Văn T đi chiếm đoạt tiền ngày 17/3/2021 và ngày 26/4/2021 tại hai tàu QN 8705 và HP 4801. Cả 03 đoạn video trên được giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Tại biên bản làm việc ngày 07/5/2022 thể hiện Lê Văn T xem và xác định lại hình ảnh Video của chính T và H thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản hai tàu trên là đúng.

-Bị hại anh Nguyễn Quang Kh, anh Nguyễn Huy Hg và anh Hg Văn Dương, cùng các người làm chứng anh Nguyễn Văn Hạnh, chị Nguyễn Thị Đ, anh Hg Văn Tr và anh Dương Cao Lâm có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên, phù hợp với lời khai của Nguyễn Đức H. Ngoài ra chị Nguyễn Thị Đ khai: chiều ngày 17/3/2021, H và T thuê đò của chị để đi thu tiền của các tàu thuyền. Chị chở T và H cập vào tàu biển kiểm soát QN 8705. H lên trên tàu, còn T ở dưới đò của chị. Chị Đ nhận dạng được T và H qua ảnh. Chị Đ khai đã nhiều lần chở T, H đi thu tiền. Anh Hg Văn Tr khai: Vào khoảng đầu năm 2020 đến nay trong quá trình làm nghề lái đò thuê tại cảng Cửa Ô anh được biết có một nhóm khoảng 2 đến 3 đối tượng (trong đó có T và H) thường dùng một chiếc đò gỗ có mái che, gắn máy thường đi cưỡng đoạt tiền của các thuyền neo đậu tại khu vực cảng Cửa Ô vào các buổi chiều. Khoảng từ tháng 3, tháng 4 năm 2021 nhóm đối tượng này có thuê anh và chị Đ chở đò cho họ nên anh biết.

Các bị hại Nguyễn Quang Kh, Nguyễn Huy Hg và Hg Văn Dương đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo H trả số tiền bị cáo đã chiếm đoạt (mỗi người 200.000đồng).

Quá trình điều tra Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên và T khai: T là người khởi xướng việc thu tiền cưỡng đoạt của các tàu neo đậu khu vực cảng Cửa Ô. Từ tháng 1/2021 đến tháng 4 năm 2021 T và H đã đi thu tiền của nhiều tàu nhưng chỉ nhớ được biển số tàu QN 8705 và HP 4801, số tiền chiếm đoạt được đã ăn tiêu hết.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKSCP ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N đã truy tố Lê Văn T về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 18; điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn T từ 18 – 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo nộp lại 600.000đồng thu lời bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: bị cáo Lê Văn T không phải là người có chức năng nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, cũng không phải là nhân viên được phép thu phí hoặc lệ phí theo quy định của pháp luật, song bị cáo T đã cùng Nguyễn Đức H ngang nhiên dùng đồ gắn động cơ đi đến các tàu thuyền neo đậu tại cảng Cửa Ô để thu tiền gọi là tiền “an ninh” và đây như một loại “luật lệ” bắt thành văn đối với các tàu thuyền cho mỗi lần neo đậu tại cảng. Mức thu mỗi lần cho 1 tàu neo đậu tại cảng Cửa Ô là 200.000đồng, khi thu tiền T, H đưa cho họ 01 “Hợp đồng trông coi phương tiện”, mặc dù trong hợp đồng ngoài phần nội dung đã in sẵn và ghi số 01 điện thoại thì không có nội dung nào khác, trên hợp đồng cũng không có chữ ký của ai hoặc có sự thỏa thuận nào giữa các bên. Những chủ tàu, thuyền do hoạt động đặc thù trên vùng biển và đều là những người ở địa phương khác đến, biết H và T thu tiền trái pháp luật, nhưng để đảm bảo tính mạng, sức khỏe cũng như tài sản của mình, buộc họ phải nộp tiền cho H và T. Với phương thức và thủ đoạn như trên vào ngày 17/3/2021, H và T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang Kh, anh Hg Văn Dương trên tàu QN 8705 và anh Nguyễn Huy Hg trên tàu HP 4801 mỗi người 200.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai bị hại anh Nguyễn Quang Kh, anh Hg Văn Dương và anh Nguyễn Huy Hg, lời khai những người làm chứng, cùng các chứng cứ và tài liệu, hình ảnh trong video mà cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra.

Với các chứng cứ, các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: ngày 17/3/2021 và ngày 26/4/2021 tại vùng biển cảng Cửa Ô, thuộc phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, Nguyễn Đức H và Lê Văn T dùng thủ đoạn đe dọa để bắt nộp tiền “An ninh” nhằm chiếm đoạt của các anh Nguyễn Quang Kh, Nguyễn Huy Hg tại tàu QN 8705 và Hg Văn Dương tại tàu HP 4801, mỗi người 200.000đồng. Tổng số tiền T và H đã chiếm đoạt được là 600.000đồng. Hành vi của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 94/CT-VKSCP ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật. Ngày 26/1/2022 Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xét vai trò của bị cáo thấy: Lê Văn T là người rủ Nguyễn Đức H đi cưỡng đoạt tiền, H thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của T, nên T có vai đầu trong vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây T lý hoang mang lo lắng cho những người từ địa phương khác đến làm ăn, cập bến tại vùng cảng biển **Cầm P**, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T là người trưởng thành, biết và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. nhưng do không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, lười lao động, thích hưởng thụ, hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện công khai, ngang nhiên giữa ban ngày, điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng rất táo bạo, liều lĩnh, ý thức phạm tội cao, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó phải xử phạt bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện hành vi cưỡng đoạt từ hai lần trở lên, do đó Lê Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại trước khi xét xử, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có H cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo yên T cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại anh Nguyễn Quang Kh, Nguyễn Huy Hg và Hg Văn D không yêu cầu bị cáo H trả cho mỗi anh số tiền 200.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại và không đề cập giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: buộc bị cáo phải nộp lại Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Đ và anh Hg Văn Tr đã chở Nguyễn Đức H và Lê Văn T đến các tàu để cưỡng đoạt tài sản, nhưng các anh chị không liên quan và không biết hành vi phạm tội của H và T, chỉ được T và H thuê chở đi, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Theo lời khai của bị cáo H và T thì H và T còn cưỡng đoạt của nhiều tàu, thuyền trên biển cập tại cảng Cửa Ô, Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cầm P, tỉnh Quảng N đã thông báo để tìm bị hại, nhưng không có ai trình báo, nên không có căn cứ để làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/4/2022.

Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) sung ngân sách Nhà nước (số tiền này đã nộp xong tại biên lai thu tiền số 0003106 ngày 9/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc Lê Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tỉnh Quảng N;
- VKSND thành phố Cẩm P;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm P;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm P;
- Chi cục THADS TP Cẩm P;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS - VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Loan

